

ĐỀ ÔN TẬP HÈ TOÁN 4

ĐỀ SỐ 4

I. TRẮC NGHIỆM (Chọn chữ cái trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Số gồm 5 triệu, 6 trăm nghìn, 6 trăm, 4 chục và 3 đơn vị viết là:

- A. 5 664 300 B. 5 606 430 C. 5 600634 D. 5 600 643

Câu 2: Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{7}{8}$?

- A. $\frac{14}{24}$ B. $\frac{35}{16}$ C. $\frac{32}{64}$ D. $\frac{49}{56}$

Câu 3: Số thứ nhất là 72. Số thứ hai bằng $\frac{5}{2}$ số thứ nhất. Tìm số thứ hai.

- A. 180 B. 120 C. 170 D. 160

Câu 4: Rút gọn biểu thức sau $\frac{17 \times 21 \times 4}{7 \times 34 \times 2 \times 8}$

- A. $\frac{17}{4}$ B. $\frac{17}{34}$ C. $\frac{3}{8}$ D. $\frac{21}{8}$

Câu 5: Số trung bình cộng của hai số bằng 40. Biết rằng một trong hai số đó bằng 58. Tìm số kia?

- A. 98 B. 18 C. 49 D. 22

Câu 6: Có 36 lít dầu được chia đều vào 3 can như nhau. Vậy với 1008 lít dầu cần số can như thế để chứa hết là:

- A. 326 can B. 108 can C. 84 can D. 168 can

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

- a) 6dm^2 60cm^2
b) 262dm^2 2m^2
c) 28m^2 7dm^2 287dm^2
d) 5m^2 $50\,000\text{cm}^2$

Câu 2: Tính giá trị biểu thức:

- a) $\frac{4}{15} : \frac{7}{2} + \frac{4}{15} : \frac{7}{5}$ b) $\frac{4}{3} - \frac{6}{15} : \frac{2}{5}$ c) $\frac{1}{6} \times \frac{3}{8} \times 4 : \frac{3}{2}$

.....

.....

.....

.....

.....
.....
Câu 3: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 164m. Tính diện tích thửa ruộng đó biết nếu tăng chiều rộng 8m và giảm chiều dài 4m thì vườn hoa đó trở thành hình vuông.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4. Tính: $\frac{1}{1 \times 2} + \frac{1}{2 \times 3} + \frac{1}{3 \times 4} + \dots + \frac{1}{24 \times 25}$

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Số gồm 5 triệu, 6 trăm nghìn, 6 trăm, 4 chục và 3 đơn vị viết là:

- A. 5 664 300 B. 5 606 430 C. 5 600634 D. 5 600 643

Phương pháp

Viết số lần lượt từ hàng triệu, hàng trăm nghìn, hàng chục nghìn, hàng nghìn, hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị.

Cách giải

Số gồm 5 triệu, 6 trăm nghìn, 6 trăm, 4 chục và 3 đơn vị viết là: 5 600 643

Đáp án: D

Câu 2: Trong các phân số sau, phân số nào bằng phân số $\frac{7}{8}$?

- A. $\frac{14}{24}$ B. $\frac{35}{16}$ C. $\frac{32}{64}$ D. $\frac{49}{56}$

Phương pháp

Nếu nhân cả tử số và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

Lời giải

$$\frac{7}{8} = \frac{7 \times 7}{8 \times 7} = \frac{49}{56}$$

Đáp án: D

Câu 3: Số thứ nhất là 72. Số thứ hai bằng $\frac{5}{2}$ số thứ nhất. Tìm số thứ hai.

- A. 180 B. 120 C. 170 D. 160

Phương pháp

$$\text{Số thứ hai} = \text{Số thứ nhất} \times \frac{5}{2}$$

Lời giải

$$\text{Số thứ hai là } 72 \times \frac{5}{2} = 180$$

Đáp án: A

Câu 4: Rút gọn biểu thức sau $\frac{17 \times 21 \times 4}{7 \times 34 \times 2 \times 8}$

- A. $\frac{17}{4}$ B. $\frac{17}{34}$ C. $\frac{3}{8}$ D. $\frac{21}{8}$

Phương pháp:

Chia cả tử số và mẫu số cho các thừa số chung.

Cách giải:

$$\frac{17 \times 21 \times 4}{7 \times 34 \times 2 \times 8} = \frac{17 \times 7 \times 3 \times 4}{7 \times 17 \times 2 \times 2 \times 4 \times 2} = \frac{3}{8}$$

Đáp án: C

Câu 5: Số trung bình cộng của hai số bằng 40. Biết rằng một trong hai số đó bằng 58. Tìm số kia?

A. 98

B. 18

C. 49

D. 22

Phương pháp:

Bước 1. Tìm tổng hai số = số trung bình cộng x 2

Bước 2. Số cần tìm = Tổng hai số - số đã biết

Cách giải:

Tổng hai số là $40 \times 2 = 80$

Số kia là $80 - 58 = 22$

Đáp án: D

Câu 6: Có 36 lít dầu được chia đều vào 3 can như nhau. Vậy với 1008 lít dầu cần số can như thế để chứa hết là:

A. 326 can

B. 108 can

C. 84 can

D. 168 can

Phương pháp

Bước 1. Tìm số lít dầu trong mỗi can

Bước 2. Tìm số can để chứa hết 1008 lít dầu.

Lời giải

Số lít dầu trong mỗi can là: $36 : 3 = 12$ (lít)

Với 1008 lít dầu cần số can để chứa hết là: $1008 : 12 = 84$ (can)

Đáp án: C

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Điền dấu $>$, $<$, $=$ thích hợp vào chỗ trống:

a) 6dm^2 60cm^2

b) 262dm^2 2m^2

c) $28\text{m}^2 7\text{dm}^2$ 287dm^2

d) 5m^2 $50\,000\text{cm}^2$

Phương pháp giải:

Áp dụng cách đổi:

$$1\text{dm}^2 = 100\text{cm}^2$$

$$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$$

$$1\text{m}^2 = 10000\text{cm}^2$$

Lời giải chi tiết

d) $5\text{m}^2 = 50\,000\text{ cm}^2$

c) $\frac{1}{6} \times \frac{3}{8} \times 4 : \frac{3}{2}$

$$\text{c) } \frac{1}{6} \times \frac{3}{8} \times 4 : \frac{3}{2} = \frac{1}{6} \times \frac{3}{8} \times 4 \times \frac{2}{3} = \frac{1 \times 3 \times 4 \times 2}{6 \times 8 \times 3} = \frac{1 \times 3 \times 4 \times 2}{3 \times 2 \times 4 \times 2 \times 3} = \frac{1}{6}$$

5

$$47 - 12 = 35 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng là

$$47 \times 35 = 1645 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 1645m²

Câu 4. Tính: $\frac{1}{1 \times 2} + \frac{1}{2 \times 3} + \frac{1}{3 \times 4} + \dots + \frac{1}{24 \times 25}$

Phương pháp

Áp dụng công thức $\frac{1}{n \times (n+1)} = \frac{1}{n} - \frac{1}{n+1}$

Cách giải

$$\begin{aligned} & \frac{1}{1 \times 2} + \frac{1}{2 \times 3} + \frac{1}{3 \times 4} + \dots + \frac{1}{24 \times 25} \\ &= 1 - \frac{1}{2} + \frac{1}{2} - \frac{1}{3} + \frac{1}{3} - \frac{1}{4} + \dots + \frac{1}{24} - \frac{1}{25} \\ &= 1 - \frac{1}{25} \\ &= \frac{24}{25} \end{aligned}$$

-----HẾT-----